

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI TỪ GÓC ĐỘ CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LÝ

NGÔ VĂN MINH^(*)

Ngày nhận bài: 08/3/2025 Ngày thẩm định: 18/3/2025 Ngày duyệt đăng: 20/4/2025

Tóm tắt: Thời gian gần đây, ở nước ta xuất hiện ngày càng nhiều hiện tượng có tính tôn giáo do một cộng đồng tin theo, được gọi là hiện tượng tôn giáo mới hay “đạo lạ”. Việc nhìn nhận cũng như công tác quản lý nhà nước đối với những hiện tượng này đòi hỏi phải trên cơ sở chính trị và căn cứ pháp lý để vừa bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân, vừa bảo đảm sinh hoạt tôn giáo diễn ra bình thường theo đúng pháp luật; ngăn chặn, loại trừ những ảnh hưởng tiêu cực của các hiện tượng tôn giáo mới đối với đời sống xã hội.

Từ khóa: hiện tượng tôn giáo mới; quản lý nhà nước; quyền tự do, tín ngưỡng tôn giáo

1. Hiện tượng tôn giáo mới và những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý nhà nước ở nước ta

Hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện ở Nam Bộ từ đầu thế kỷ XX, thường được gọi là phong trào “các Ông Đạo”, nhưng về sau lắng xuống. Những năm 1980 bắt đầu xuất hiện trở lại ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, sau lan dần ra các tỉnh khác. Đến năm 2001, số lượng các hiện tượng tôn giáo mới là 70⁽¹⁾, tăng lên khoảng 100 hiện tượng vào cuối năm 2024⁽²⁾.

Trên thế giới, các nhà khoa học gọi những hiện tượng hay đoàn thể tôn giáo mới này bằng các tên khác nhau, như: “tôn giáo mới” (new religion) để phân biệt với tôn giáo cũ/tôn giáo truyền thống; “nhóm tôn giáo bên lề” để phân biệt với tôn giáo chủ lưu; “nhóm

tôn giáo thiểu số” để nói về nhu cầu tin theo của một số ít người; “tôn giáo bông bênh” nhằm nói về tính lơ mơ, lúc ẩn lúc hiện của nó. Hoặc, xem là “các giáo phái” (les sectes) để chỉ sự tách biệt của các nhóm mới ra khỏi giáo hội của tôn giáo chủ lưu; hoặc là “các tôn giáo dung hợp”, “tôn giáo hỗn tạp” để nói về sự pha trộn giáo lý từ nhiều tôn giáo truyền thống, chủ lưu.

Ở Việt Nam, các nhà khoa học dùng thuật ngữ “hiện tượng tôn giáo mới” nhằm xác định đây mới chỉ là một hiện tượng có tính tôn giáo chứ chưa hội đủ nội hàm của một tôn giáo và chưa thật sự ổn định do thời gian tồn tại thường ngắn. Dùng khái niệm “hiện tượng tôn giáo mới” còn để phân biệt với những tôn giáo mới được Nhà nước công nhận trong những năm gần đây. Những người làm công tác quản lý tôn giáo thường dùng khái niệm “đạo lạ” để phân biệt với các hình thức tín ngưỡng và đạo đã quen, có tổ chức chặt chẽ hoặc tương đối chặt chẽ, có

^(*) PGS, TS, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

quy ước nghi lễ hay những quy định về cách thức thực hành nghi lễ riêng. Ở một góc độ khác, “lạ” còn được hiểu là lạ lùng về nội dung rao giảng; lạ lẫm về ngôn ngữ do người tin theo được hướng dẫn sử dụng “tiếng lạ” - được cho là tiếng của “đấng thiêng liêng” mà bản thân họ cũng chẳng hiểu nghĩa là gì; là quái lạ bởi lối thực hành đạo là những hành vi cực đoan, phản khoa học, thậm chí phi nhân tính,...

Sự xuất hiện của hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta xuất phát từ các nguyên nhân: ảnh hưởng từ quá trình chuyển biến về kinh tế - xã hội của đất nước khi chuyển sang cơ chế thị trường, một bộ phận quần chúng dễ bị hấp thụ, tôn thương muốn tìm sự bình ổn thông qua “trợ giúp” của thần linh; từ những biến cố trong cuộc đời hoặc những bức xúc trong cuộc sống hằng ngày, muốn tìm một liều thuốc tinh thần từ hiện tượng tôn giáo mới để giải tỏa; từ tác động của quá trình mở cửa hội nhập quốc tế, ảnh hưởng của các hiện tượng tôn giáo mới trên thế giới tràn vào; hoặc từ sự chuyển biến tâm thức tôn giáo của một bộ phận người dân muốn đi tìm sự mới lạ, khác biệt như là một cách thể nghiệm của đời sống tâm linh.

Do là một phong trào mới/lạ, xấu tốt lẫn lộn, nên hiện tượng tôn giáo mới đã đặt ra thách thức đối với xã hội về vấn đề tâm linh, đạo đức, lối sống và đối với chính phủ các nước trên thế giới về mặt pháp lý. Ở Việt Nam, thực tế cũng cho thấy, hiện tượng tôn giáo mới có hai mặt tích cực và tiêu cực. Một số hiện tượng đáp ứng nhu cầu tâm linh, an định tinh thần của một bộ phận quần chúng dưới hình thức cầu nguyện, hộ niệm; một số có yếu tố hướng về cội nguồn, giữ gìn bản sắc dân tộc, kính ngưỡng những người có công với đất nước. Ngược lại, nhiều hiện tượng có những ảnh hưởng tiêu cực đối với đời sống xã hội, như xuyên tạc lịch sử, phá hoại đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, thực hành chữa bệnh phản khoa học, lừa tiền của người tin theo, tuyên truyền ngày

tận thế, tác động tiêu cực tới ổn định chính trị - xã hội, thậm chí lôi kéo người tin theo tham gia các hoạt động mang màu sắc chính trị, tạo cơ cho các thế lực thù địch xuyên tạc, vu cáo tình hình tự do tôn giáo ở Việt Nam. Chính vì vậy, những hiện tượng này không chỉ tác động đến một bộ phận những người tin theo, mà còn ảnh hưởng đến an ninh chính trị và an toàn xã hội, kể cả việc xem xét nó ở góc độ luật pháp tôn giáo như thế nào cho phù hợp đã và đang là vấn đề đặt ra cả trên bình diện lý luận và thực tiễn.

2. Tình hình quản lý nhà nước đối với các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam

Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo là một dạng quản lý xã hội đặc biệt của Nhà nước. Theo nghĩa rộng, quản lý nhà nước về tôn giáo là quá trình dùng quyền lực nhà nước (quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp) của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật để tác động, điều chỉnh, hướng dẫn các quá trình tôn giáo và hành vi hoạt động tôn giáo của tổ chức, cá nhân tôn giáo diễn ra phù hợp với pháp luật, đạt được mục tiêu cụ thể của chủ thể quản lý. Theo nghĩa hẹp, đây là quá trình chấp hành pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật của các cơ quan trong hệ thống hành pháp (Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp) để điều chỉnh các quá trình tôn giáo và mọi hành vi hoạt động tôn giáo của tổ chức, cá nhân tôn giáo diễn ra theo quy định của pháp luật⁽³⁾. Mặc dù chưa đầy đủ, hoàn chỉnh, nhưng hiện tượng tôn giáo mới cũng có những yếu tố cấu thành của tôn giáo. Vì vậy, hiện tượng tôn giáo mới thuộc đối tượng của quản lý nhà nước về tôn giáo. Tuy quản lý nhà nước đối với những hiện tượng này không bao hàm tất cả nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo đã được xác định ở Điều 60 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, nhưng cũng bao gồm các nội dung: nghiên cứu nhận diện bản chất, phân loại đối với từng hiện tượng đến theo dõi nội dung sinh hoạt, người khởi lập hoặc số cốt cán, người đại diện, cơ cấu

tổ chức nhóm, những người tin theo; thực hiện chính sách, pháp luật và phổ biến chính sách, pháp luật về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và các hành vi nghiêm cấm cho những người tin theo; theo dõi kiểm tra, xử lý những vi phạm trong sinh hoạt của các hiện tượng tôn giáo mới;... Tất cả những điều này vừa bảo đảm quyền tự do tin theo một tôn giáo và quyền sinh hoạt tôn giáo của những người theo tôn giáo nhưng chưa có tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, vừa bảo đảm cho quyền sinh hoạt tôn giáo đó diễn ra bình thường theo pháp luật.

Cho đến nay, quản lý nhà nước đối với các hiện tượng tôn giáo mới đã bước đầu đạt được *một số thành công*: (1) Xử lý kiên quyết đối với những hiện tượng hình thành và hoạt động nhằm mục đích chính trị hoặc trong quá trình hoạt động bị các thế lực thù địch lợi dụng nhằm mưu đồ chính trị chống phá Đảng, Nhà nước ta. (2) Nhiều địa phương đã “khoanh vùng” xử lý kiên quyết đối với những hiện tượng có tính cực đoan, nguy hiểm cho xã hội. (3) Một số địa phương đã làm tốt công tác tuyên truyền đối với những người tin theo và xử lý hành chính đối với các đối tượng tuyên truyền mê tín dị đoan, trục lợi, qua đó đã xóa bỏ hoặc hạn chế được những tác động tiêu cực của các hiện tượng này.

Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước đối với các hiện tượng tôn giáo mới vẫn còn những *hạn chế, bất cập*. Một số nơi, chính quyền cơ sở nhận thức chưa đầy đủ về hiện tượng tôn giáo mới, chưa có sự khảo sát, phân tích cụ thể mức độ ảnh hưởng, sai phạm của các hiện tượng này và chưa làm tốt công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về tôn giáo. Ngoài một số hiện tượng có tính nhạy cảm đã có văn bản hướng dẫn cụ thể của cơ quan chức năng cấp trên, còn lại đối với những hiện tượng tôn giáo mới khác, một số địa phương còn lúng túng trong việc xử lý. Công tác nắm tình hình chưa tốt dẫn

đến bị động trong việc xử lý những hành vi vi phạm pháp luật của các hiện tượng tôn giáo mới ngay từ đầu, từ cơ sở. Sự phối hợp giải quyết của các ban, ngành liên quan, nhất là ở cơ sở, có nơi thiếu chặt chẽ, chưa thường xuyên. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý tôn giáo còn hạn chế về kiến thức và kinh nghiệm nên hiệu quả giải quyết chưa cao. Nhiều nơi, chủ trương, biện pháp đối với các hiện tượng tôn giáo mới chưa gắn với phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo cho người dân nên quản lý nhà nước đối với hiện tượng tôn giáo mới chưa hiệu quả.

3. Cơ sở chính trị - pháp lý giải quyết các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay

- Về cơ sở chính trị

Các nghị quyết về công tác tôn giáo của Đảng (Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị “về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới”; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX “về công tác tôn giáo”) và Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng đều xem tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật. Quan điểm, chính sách này cũng đã được Đảng khẳng định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011): “Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đấu tranh và xử lý nghiêm đối với mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân”⁽⁴⁾. Vấn đề theo đạo và truyền đạo cũng

như mọi hoạt động của tôn giáo đã được Đảng chỉ rõ: “Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật” và “việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật”⁽⁵⁾. Đến Đại hội lần thứ XIII, Đảng nhấn mạnh: “chủ động giúp đỡ, giải quyết các nhu cầu hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh của quần chúng, đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tôn giáo”⁽⁶⁾.

Như vậy, tinh thần chung, nhất quán của Đảng: nếu là nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân thì tôn trọng, bảo đảm, chủ động giúp đỡ, giải quyết; nếu là các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật thì phải nghiêm cấm. Nếu là những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì cần kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh.

- Về cơ sở pháp lý

Mặc dù, cả trong Hiến pháp năm 2013 và Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 đều không đề cập đến hiện tượng tôn giáo mới/“đạo lạ”, nhưng đã có một số cơ sở để nhận diện thế nào là tôn giáo mới. Với trường hợp một nhóm người tự cho mình tin theo một “tôn giáo” mới/lạ so với những tôn giáo truyền thống, đã được công nhận tự cách pháp nhân thì căn cứ vào đâu để xem xét cho phép đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập

trung, chấp thuận cho đăng ký hoạt động tôn giáo, công nhận là một tổ chức tôn giáo có tư cách pháp nhân, để vừa bảo đảm được quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân, vừa ngăn chặn được những hiện tượng có tính tôn giáo, nhưng ảnh hưởng xấu đến sự ổn định của xã hội. Cụ thể:

+ Về quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo: Theo Điều 24 Hiến pháp năm 2013, chủ thể của quyền này không phải là “mọi công dân” mà là: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào”. Như vậy, tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền của tất cả mọi người và quyền này không bị giới hạn bởi quốc tịch, giới tính, độ tuổi. Quyền này được quy định cụ thể ở Điều 6 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016. Trong đó, có 02 nội dung liên quan trực tiếp đến quyền tự do tín ngưỡng, tin theo một tôn giáo của mọi người: (i) quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. (ii) quyền bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo; thực hành lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo; tham gia lễ hội; học tập và thực hành giáo lý, giáo luật tôn giáo.

+ Về khái niệm tôn giáo: Căn cứ theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016: “Tôn giáo là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức” theo đó, để xác định một tôn giáo phải có các tiêu chí sau: (1) đối tượng tôn thờ; (2) giáo lý; (3) giáo luật; (4) lễ nghi, và (5) tổ chức.

+ Về sinh hoạt tôn giáo: Là việc bày tỏ niềm tin tôn giáo, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi tôn giáo. Như vậy, mặc dù chưa thật ổn định, chưa được tổ chức theo một cơ cấu chặt chẽ như một tôn giáo truyền thống, nhưng vẫn có những hiện tượng tôn giáo mới hội đủ các yếu tố này và những người tin theo sinh hoạt tôn giáo như trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016. Tuy nhiên, dù đã hội đủ những yếu tố này, nhưng sẽ

bị nghiêm cấm nếu có những hành vi sau đây: 1. Phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; 2. Ép buộc, mua chuộc hoặc cản trở người khác theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo; 3. Xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; 4. Hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo: a) Xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, môi trường; b) Xâm hại đạo đức xã hội; xâm phạm thân thể, sức khỏe, tính mạng, tài sản; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; c) Cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; d) Chia rẽ dân tộc; chia rẽ tôn giáo; chia rẽ người theo tín ngưỡng, tôn giáo với người không theo tín ngưỡng, tôn giáo, giữa những người theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau; 5. Lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo để trục lợi (Điều 5 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016).

+ Về đăng ký sinh hoạt tôn giáo: Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho những người có nhu cầu tập trung để sinh hoạt tôn giáo nhưng chưa có tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc công nhận tổ chức tôn giáo (khoản 2 Điều 16). Đó là, ngoài các điều kiện đăng ký cho nhóm tín đồ của tổ chức tôn giáo và tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo phải đáp ứng gồm: có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo; có người đại diện là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có năng lực, hành vi dân sự đầy đủ; không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; nội dung sinh hoạt tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5, còn phải đáp ứng các điều kiện: có giáo lý, giáo luật; tên của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung không trùng với tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức đã được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, tên tổ chức

chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc tên danh nhân, anh hùng dân tộc. Để được chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, nhóm người này cần có người đại diện gửi hồ sơ đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo (Điều 17). Luật cũng quy định rõ những điều kiện để tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo (Điều 18).

4. Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam

Một là, cần quán triệt quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân. Cần thấy rằng, hiện tượng tôn giáo mới thuộc về đời sống tín ngưỡng, tôn giáo, tâm linh của con người. Nhu cầu tôn giáo là một nhu cầu chính đáng của con người. Dù chỉ là hiện tượng, là mới/lạ thì bản thân những hiện tượng tôn giáo mới cũng cho thấy tâm thức tôn giáo, nhu cầu tôn giáo thật sự của người dân. Khi hiện tượng tôn giáo mới đáp ứng đầy đủ các điều kiện như đã giải thích từ ngữ “tôn giáo” trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, không rơi vào những hành vi bị nghiêm cấm (Điều 5), lại phản ánh một nhu cầu chính đáng của những người tin theo thì phải được tôn trọng. Hiện tượng tôn giáo mới là một vấn đề phức tạp đan xen nhiều yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo, xã hội, chính trị, có nhiều nguyên nhân phát sinh. Do đó, quản lý nhà nước về hiện tượng tôn giáo mới phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài của cả hệ thống chính trị, trong đó, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng là quan trọng, quyết định; cần có sự phối hợp của các ban, ngành. Việc nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị tại địa phương về cơ sở chính trị, pháp lý trong quản lý nhà nước đối với hiện tượng tôn giáo mới và có được những hiểu biết về hiện tượng tôn giáo mới là hết sức quan trọng. Bởi, nếu không có nhận thức đúng và đầy đủ sẽ dẫn đến sai lệch trong xử lý đối với những hiện tượng

này: hoặc vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của người dân, hoặc dẫn đến xem nhẹ, không nhận thức, đánh giá hết tính chất, mức độ phức tạp và tác hại của không ít hiện tượng tôn giáo mới gây ra.

Hai là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền và chủ động hướng dẫn để những người tin theo các hiện tượng tôn giáo mới hiểu được quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, có nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh trong sáng, hướng thiện, không thuộc các hành vi bị cấm trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016. Không cường điệu hóa những sai phạm, không vội vàng quy chụp và thực hiện biện pháp mạnh khi những sai phạm nếu có của họ chưa được tuyên truyền vận động một cách kiên trì và chưa đến mức nghiêm trọng, nguy hại đến an ninh xã hội. Nguyên tắc quản lý các hiện tượng tôn giáo mới là phải nhận thức và giải quyết đúng đắn, đầy đủ cả hai mặt: tôn giáo và mê tín, dị đoan, vi phạm pháp luật; nhu cầu tôn giáo và âm mưu, thủ đoạn chính trị phản động. Nếu chỉ nhấn mạnh một chiều yếu tố mê tín dị đoan, vi phạm pháp luật hay chỉ chú ý đến mặt chính trị phản động mà không thấy nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo có thật của quần chúng sẽ dẫn đến giải quyết vấn đề một cách không phù hợp. Như thế, đã không giúp quần chúng nhận ra những lời rao truyền sai trái mà họ bị tiêm nhiễm hoặc nhận ra âm mưu lôi kéo, kích động của các thế lực thù địch; không phân hóa, cô lập được đối tượng cần đấu tranh mà còn khiến quần chúng quay lại phản ứng chính quyền hoặc đẩy quần chúng về phía các thế lực thù địch.

Đối với những hiện tượng tôn giáo mới có nguồn gốc từ một tôn giáo chính thống (được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân) tự tách ra hình thành “hội”, “nhóm” hay có sự cải biên tên gọi để tự xưng là một “tôn giáo” mới (có những hiện tượng gắn với Công giáo và Tin lành; có những hiện tượng gắn với Phật giáo), cần tăng cường

công tác vận động giáo hội, chức sắc có uy tín và cả giáo dân các tôn giáo chính thống (Phật giáo, Công giáo, Tin lành) cùng tham gia giải quyết những vấn đề đặt ra từ các hiện tượng mới này, từ lên tiếng phê phán sự mượn danh để xuyên tạc giáo lý của tôn giáo chính thống, đến hướng dẫn, giải thích cho giáo dân hiểu để tự bảo vệ những giá trị tôn giáo của mình, gắn bó và có trách nhiệm với giáo hội.

Ba là, tiến hành khảo sát kỹ lưỡng từng hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện ở địa phương về người khởi lập, nguyên nhân phát sinh, mục đích, bản chất thật sự của mỗi hiện tượng, người đứng đầu của nhóm, địa bàn hoạt động, số người tin theo, phương thức sinh hoạt, những tác động đến đời sống xã hội để đề ra giải pháp, biện pháp phù hợp với từng trường hợp cụ thể: kiên quyết ngăn chặn, đấu tranh xóa bỏ triệt để ngay từ khi mới phát sinh, không để công khai về tổ chức dưới bất cứ hình thức nào, không để lan sang địa bàn khác đối với những hiện tượng có yếu tố chính trị phản động hoặc có tính tà giáo ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Sử dụng cả biện pháp tuyên truyền vận động và xử lý hành chính đối với những hiện tượng hoạt động mê tín dị đoan. Với những người tin theo cần tuyên truyền, giải thích để họ nhận thấy, từ bỏ; với những kẻ chủ mưu lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người tin theo nhằm trục lợi cần áp dụng các điều khoản trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và các luật liên quan để xử lý hành chính. Làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để những người thực sự có nhu cầu tâm linh, tôn giáo trong sáng, lành mạnh, hướng thiện có định hướng đúng đắn trong việc bày tỏ niềm tin, nếu hội đủ những điều kiện theo quy định của pháp luật (khoản 2 Điều 16 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016) có thể cử người đại diện làm hồ sơ đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung. Cơ quan có thẩm

quyền căn cứ vào hồ sơ đăng ký và những quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 (Điều 17) để xem xét chấp thuận hay không chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Bốn là, việc xử lý những sai phạm của hiện tượng tôn giáo mới phải căn cứ vào các điều khoản trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và những văn bản pháp luật liên quan. Phải giải quyết sớm và dứt điểm ngay từ khi phát sinh vụ việc. Thực hiện phương châm kiên quyết về nguyên tắc, khéo léo về phương pháp, linh hoạt trong giải quyết từng trường hợp cụ thể; kết hợp công tác vận động giáo dục, thuyết phục số người nhất thời bị mê hoặc tin theo với xử lý nghiêm minh những đối tượng chủ mưu.

Tóm lại, sự xuất hiện của các hiện tượng tôn giáo mới có nhiều nguyên nhân, bản chất, nội dung hoạt động cũng như mức độ ảnh hưởng đến đời sống xã hội của mỗi loại cũng khác nhau. Vì vậy, công tác tôn giáo đối với những hiện tượng tôn giáo mới ngoài những giải pháp từ góc độ quản lý nhà nước còn phải có những giải pháp công tác vận động quần chúng, về nâng cao chất lượng hệ

thống chính trị cơ sở và sự phối hợp đồng bộ của các ban ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị, về phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; quan tâm, tìm hiểu nhu cầu tôn giáo chính đáng, hợp pháp của những người tin theo những hiện tượng tôn giáo mới này. □

(1) Vụ Công tác tôn giáo, *Hỏi đáp một số vấn đề về đạo lý ở nước ta hiện nay*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2007, tr.29

(2) Bộ Nội vụ, *Báo cáo tổng kết tình hình, công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2025*, Hà Nội, 2024

(3) Bùi Đức Luận (chủ biên), *Quản lý hoạt động tôn giáo - cơ sở lý luận và thực tiễn*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2005, tr.11

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.81

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.50

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.141